Bài 1: Xác định tính từ ngắn và tính từ dài trong nhóm từ sau bằng cách kéo từ đó vào cột tương ứng

Tính từ	Tính từ ngắn	Tính từ dài
difficult		
big		
exciting		
thirsty		
hot		
long		
clean		
expensive		
old		
beautiful		
easy		

Bài 2: Viết dạng so sánh hơn của các từ cho sẵn.

1. clean
2. cold
3. slow
4. large
5. pretty
6. happy
7. hot
8. big
9. thin
10. beautiful
11. expensive
12. good
13. bad

Bài 3: Cho dạng so sánh phù hợp

1) Dogs are _____ (intelligent) than rabbits.

2) Lucy is _____ (old) than Ellie.

3) Russia is far _____ (large) than the UK.

4) My Latin class is _____ (boring) than my English class.

LIVEWORKSHEETS

5) In the UK, the streets are generally _____ (narrow) than in the USA.

6) London is _____ (busy) than Glasgow.

7) Julie is _____ (quiet) than her sister.

8) Amanda is _____ (ambitious) than her classmates.

9) My garden is a lot _____ (colourful) than this park.

10) His house is a bit _____ (comfortable) than a hotel.

Bài 4: Cho thông tin của 3 người dưới đây. Hãy đọc và hoàn thiện các câu so sánh.

Bob	Homer	Alice
28 years old	39 years old	9 years old
55 kilos	80 kilos	33 kilos
1.5mt	1.55 mt	1.2 mt

1. Bob is _____ (YOUNG) than Homer.

2. Homer is _____ (OLD) than Alice.

3. Alice is _____ (SLIM) than Bob.

4. Bob is _____ (SHORT) than Homer.

5. Homer is _____ (FAT) than Bob.

6. Alice is _____ (SHORT) than Homer.

7. Homer is _____ (UGLY) than Alice.

8. Homer is _____ (SLOW) than Bob.

9. Bob is _____ (TIDY) than Homer.

10. Alice is _____ (BEAUTIFUL) than Bob.

11. Alice has got _____ (LONG) hair than Bob.

12. Homer can play the guitar _____ (GOOD) than Alice.

LIVEWORKSHEETS

13. Alice can run _____ (FAST) than Homer.

14. Alice draws _____ (BAD) than Bob.

15. Bob is _____ (INTELLIGENT) than Homer.

16. Homer is a _____ (INTERESTING) person than Bob.

LIVEWORKSHEETS